TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 585/2018/DS-ST
Ngày: 22/11/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh T

2. Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên Tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên - *Thư ký tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên Tòa*:** Bà: Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên. Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 319/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 07 năm 2018 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 524/2018/QĐXX-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 433/2018 /QĐ-HPT ngày 05/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín; Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tâm Đức, sinh năm 1991 (Văn bản ủy quyền số 925/2018/UQ-TTT ngày 21/06/2018) (Có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số M đường T, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/06/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 08/04/2015 ông T có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng (gồm thẻ Visa Credit Classic 472074-9957, thẻ Family Local Credit 970403-5239) với hạn mức sử dụng chung là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 34.920.660 đồng trong đó thẻ Visa Credit Classic 472074-9957 là 13.970.660 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-5239 là 20.950.000 đồng)

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.190.000 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Clasic 472074-9957 là 12.912.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-5239 là 17.278.000 đồng). Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và nhắc nhở ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/08/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/05/2018 ông T nợ Ngân hàng số tiền là 33.968.479 đồng (Gồm nợ gốc 24.852.671 đồng và lãi 9.115.808 đồng). Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông T trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật số nợ trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 01/6/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;

Về tố tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với ông Đặng Thanh T nhận thấy: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện Kiểm sát và cho đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa đản bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 72 bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện ông Đặng Thanh T về hợp đồng tín dụng. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ông Đặng Thanh T có hộ khẩu thường trú tại số 1M , phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng từ 2012 đã chuyển đi khỏi địa phương và đi đâu không rõ, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn, cùng hợp đồng tín dụng ngày 08/04/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng (gồm thẻ Visa Credit Classic 472074-9957, thẻ Family Local Credit 970403-5239) cho ông T với hạn mức sử dụng chung là 30.000.000 đồng mục đích tiêu dùng cá nhân. Ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 34.920.660 đồng (Trong đó thẻ Visa Credit Classic 472074-9957 là 13.970.660 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-5239 là 20.950.000 đồng). Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.190.000 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Clasic 472074-9957 là 12.912.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-5239 là 17.278.000 đồng), Thứ tự thanh toán căn cứ theo điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/08/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tính đến ngày 31/05/2018 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền là 33.968.479 đồng (Gồm nợ gốc 24.852.671 đồng và lãi quá hạn 9.115.808 đồng) sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông T trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật số nợ trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 01/6/2018 cho đến khi ông T trả hết nợ. Như vậy giữa ông T và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận.

1. Về án phí dân sự sơ thẩm.

2. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với bị đơn ông Đặng Thanh T.

Buộc ông Đặng Thanh T phải có trách nhiệm thanh toán ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2018 là 33.968.479 đồng (trong đó nợ gốc 24.852.671 đồng và lãi 9.115.808 đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được quyền tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kể từ ngày 01/6/2018 cho đến khi ông T trả hết nợ.

2. Về án phí:

Ông Đặng Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.698.423 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 849.212 đồng theo biên lai số AA/2017/0029648 ngày 16/07/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình